

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HS-PT
Ngày: 17/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyền

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Tiến S**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch : Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Ngô Thị V. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017, đến ngày 30/10/2017 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam K - Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2017, Nguyễn Tiến S rủ Nguyễn Sơn T đi trộm cắp chó, nhưng do trời mưa nên cả hai không đi được. Đến 23 giờ 30 phút, ngày 20/7/2017, S đi xe Taxi từ Thị Tứ Q, huyện T, tỉnh Hải Dương đến phòng trọ của T tại khu vực hồ C, phường Cộng Hòa, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Trên đường đi S dùng điện

thoại có số thuê bao 0947.458.016 gọi cho T vào số thuê bao 0972.148.222 bảo “*Anh đến thì đi làm*”, T hiểu là S bảo đi trộm cắp chó nên đồng ý ở nhà chờ S. Khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 21/7/2017, S đến chỗ T. S và T chuẩn bị 01 bộ kích điện (gồm 01 tụ kích điện, 01 bộ dây dẫn, 01 công tắc, 01 thùng lọng, 01 vòi phun thuốc trừ sâu) được nối với bình ắc quy của xe mô tô biển kiểm soát 34C1-XYZ (xe mô tô của T) và 01 bao tải dứa. Khi đi đến chỗ T, S còn mang theo 01 khẩu súng màu đen, dạng côn xoay, có chiều dài 17 cm, bên trong ổ đạn có lắp 06 viên đạn làm bằng kim loại màu vàng để trong túi quần bò bên trái đang mặc mục đích để phòng thân (khẩu súng này S mua của một người đàn ông không quen biết ở ven Quốc lộ 18, T không biết S cất giữ khẩu súng trên người). Sau khi chuẩn bị xong, T điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau cầm bộ kích điện. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 21/7/2017, cả hai đi đến thôn A, xã L, thị xã C phát hiện 01 con chó cái, giống chó lai, màu lông vàng - đen, trọng lượng 18 kg của anh Vũ Trí X. T điều khiển xe đi đến gần con chó, S cầm thùng lọng đưa vào cổ con chó rồi kích điện làm con chó bị tê liệt rồi cho vào bao dứa để phía trước võng xe. T và S tiếp tục đi đến khu vực cây xăng R thuộc thị tứ R, xã L dùng bộ kích điện bắt của anh Tạ Văn Q 01 con chó cái, giống chó ta, màu lông vàng, trọng lượng 15 kg rồi cho tiếp vào bao dứa để ở võng xe. Đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, T và S đi đến thôn O, xã L dùng bộ kích điện bắt của anh Hoàng Văn U 01 con chó cái, giống chó lai, màu lông nâu - vàng, trọng lượng 25 kg để ở yên xe giữa vị trí S và T ngồi. Khi cả hai đi đến khu dân cư K, phường C thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ được T còn S đã bỏ chạy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải bên trong có 02 con chó của anh X và anh Q; 01 bộ kích điện chỉ còn tụ kích điện bọc vải màu xanh có hai đoạn dây dẫn điện bị đứt (phần thùng lọng và dây điện vẫn quàng ở cổ con chó của anh U chạy mất); 01 xe mô tô biển kiểm soát 34C1 – XYZ; 01 khẩu súng màu đen, dạng súng côn xoay, có chiều dài 17 cm, bên trong ổ đạn có lắp 06 viên đạn (khẩu súng này rơi ra từ túi quần của S).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 142/HĐĐG ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã C kết luận: Tại thời điểm ngày 21/7/2017 01 con chó cái, giống chó ta, màu lông vàng trọng lượng 15 kg trị giá 1.050.000 đồng; 01 con chó cái, giống chó lai, màu lông vàng - đen, trọng lượng 18 kg trị giá 1.260.000 đồng; 01 con chó cái, giống chó lai, màu lông vàng - đen trọng lượng 25 kg trị giá 1.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 4.060.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 254a ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã C kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen – bạc, số khung 107Y112468, số máy 5C61112468 tại thời điểm tháng 12/2015 trị giá 1.860.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 3785/C54(P3) ngày 03/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: 01 Khẩu súng không số hiệu gửi đến giám định là súng ngắn tự chế theo kiểu ổ quay, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại súng sử dụng bắn được và khi bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

Tại kết luận giám định số 73/KLGD ngày 30/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hàng chữ số RLCS5C6107Y112468 đóng chìm ở khung xe và hàng chữ số 5C61112468 đóng chìm ở thân máy là hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra. Biển kiểm soát 34C1-XYZ gửi đến giám định không đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất.

Tại kết luận giám định số 4810/C54 (P3) ngày 11/10/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: 06 viên đạn cùng ký hiệu C gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, không phải đạn quân dụng. Những viên đạn này sử dụng bắn được cho khẩu súng mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã gửi giám định theo Quyết định trưng cầu số 106 ngày 26/7/2017.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 50, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/01/2018, bị cáo Nguyễn Tiến S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” là có căn cứ. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, từ 9 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội là từ 27 đến 33 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến S đã khai nhận do muốn có tiền để tiêu sài nên ngày 20/7/2017 Nguyễn Tiến S đã rủ Nguyễn Sơn T đi trộm cắp chó. Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 15 phút đến 1 giờ 40 phút ngày 20/7/2017 S và T đã có hành vi dùng kích điện chiếm đoạt của anh Vũ Trí X ở thôn A, xã L, thị xã C 01 con chó, trọng lượng 18 kg trị giá 1.260.000 đồng; chiếm đoạt của anh Tạ Văn Q 01 con chó, trọng lượng 15 kg trị giá 1.050.000 đồng; chiếm đoạt của anh Hoàng Văn U 01 con chó, trọng lượng 25 kg trị giá 1.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.060.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Tiến S còn cất giữ trái phép trên người 01 khẩu súng ngắn tự chế theo kiểu ổ quay, có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng, khi bị đuổi bắt đã làm rơi tại hiện T. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đối với tội " Trộm cắp tài sản". Mặc dù bị cáo có hành vi chiếm đoạt 03 con chó, nhưng tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn (4.060.000 đồng). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội " *Trộm cắp tài sản*" là có phần nghiêm khắc.

[3] Đối với tội " *Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và bị xét xử theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999, với khung hình phạt từ 1 năm đến 7 năm. Khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ vợ là chị Ngô Thị V nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo đối với cả 2 tội.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Tiến S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 09/1/2018 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với Nguyễn Tiến S như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 50, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 17 (mười bảy) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2017.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền